TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2022
V/v: Ly hôn giữa bà Nh và ông L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhàn

2. Ông Tống Văn Long

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, về "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Bà Trần Thị Hồng Nh, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số nhà C đường C, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Trần Phúc L, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số nhà C đường C, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2021, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hồng Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2006. Do vợ chồng sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nên năm 2013 thì ông bà ly hôn. Đến ngày 24/3/2014 bà và ông L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường

L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng với nhau về tính cách, quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra tranh cãi, đến cuối năm 2014 thì vợ chồng ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai. Ông L đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng từ tháng 10/2021 đến nay. Nay tình cảm của bà dành cho ông L không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 24/02/2007 và Trần Anh K, sinh ngày 06/6/2010. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi thành niên. Bà có khả năng nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Bị đơn ông Trần Phúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nh chung sống và đăng ký kết hôn như bà Nh trình bày là đúng. Sau khi kết hôn ông bà chung sống bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, ông đi chấp hành án tại trại giam Đại Bình từ tháng 8 năm 2021 đến nay nhưng bà Nh cũng không qua lại thăm ông. Nay tình cảm của ông đối với bà Nh không còn, ông đồng ý ly hôn với bà Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 24/02/2007 và Trần Anh K, sinh ngày 06/6/2010. Hiện con đang ở với bà Nh, khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà Nh được ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận; về con chung: giao 02 con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 24/02/2007 và Trần Anh K, sinh ngày 06/6/2010 cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nh đủ khả năng nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến. Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Hồng Nh và bị đơn ông Trần Phúc L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị Hồng Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Trần Phúc L, nơi cư trú trước khi đi chấp hành án là tại số nhà C đường C, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông L kết hôn từ năm 2006 đến năm 2013 thì tự nguyện ly hôn theo quyết định số 45/2013/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2013 về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, đến ngày 24/3/2014 chung sống lại với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND Phường L, thành phố Bảo Lộc, hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Trong quá trình chung sống bà Nh, ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Bà Nh và ông L đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà Nh và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà Nh và ông L có 02 con chung tên Trần Ngọc T, sinh năm 24/02/2007 và Trần Anh K, sinh ngày 06/6/2010. Bà Nh có nguyện vọng nuôi 02 con chung, hiện cháu T và cháu K đang sống cùng bà Nh do bà Nh chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của hai cháu được sống với mẹ, ông L hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, ông L đồng ý giao hai con cho bà Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên giao cháu Tuyền và cháu Kiệt cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Bà Nh không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng Nh và ông Trần Phúc L.

2. Về nuôi con chung: Giao có 02 con chung tên Trần Ngọc T, sinh năm 24/02/2007 và Trần Anh K, sinh ngày 06/6/2010 cho bà Trần Thị Hồng Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà Nh đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004720 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ VKSND TP. Bảo Lộc;
+ T.H.A Bảo Lộc;
+ UBND phường L;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)
Trần Thị Qui.